

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày: 06/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Danh Sử.

Ông Nguyễn Văn Phiêu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 06/4/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2018/HSST ngày 06/3/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 26/3/2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Lương Thị Hồng M, sinh năm 1994; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lương Văn C và bà Nguyễn Thị V; Có chồng là Hoàng Văn T và có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 06/3/2017 bị Công an huyện N xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi: Đánh bạc; Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/01/2018, đến ngày 10/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Bị cáo Mần Xuân T, sinh năm 1994; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Mần Văn T và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị Kim T và có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/01/2018, đến ngày 10/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Mần Văn T, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt - Có đơn xin xử vắng mặt).

Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1958. Địa chỉ: Phố P, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1968. Địa chỉ: Phố P, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

- Anh Đồng Văn T, sinh năm 1953. Địa chỉ: Phố P, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Thị Hồng M ký hợp đồng đại lý số số với Công ty TNHH một thành viên số số kiến thiết Ninh Bình và hàng ngày đặt bàn bán vé số lô tô cho Công ty tại phố P, thị trấn N. Buổi chiều ngày 08/01/2018 M hoàn thành việc bán vé số số và nộp các vé số bán được trong ngày về công ty, đến khoảng 17h45 phút cùng ngày Mần Xuân T, sinh năm 1994 trú tại thôn V, xã T, huyện N điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 35N1-01601 đến gặp M tại bàn bán vé số lô tô và hỏi mua 04 cặp số lô 28; 56; 08; 80 mỗi cặp số 100 điểm, mỗi điểm 20.000đ với tổng số tiền 8.000.000đ. Lợi dụng vào việc bán đại lý số số cho Công ty TNHH một thành viên số số kiến thiết Ninh Bình nên M đã tự mình đứng ra làm chủ đề để bán 04 cặp số lô cho Mần Xuân T và thỏa thuận với T: dựa vào kết quả số số kiến thiết miền bắc quay dự thưởng vào ngày 08/01/2018 để đối chiếu xác định nếu cặp số của người mua trùng với hai số cuối trong 27 giải thưởng của kết quả số số kiến thiết miền bắc thì người chơi trúng thưởng, M phải thanh toán cho T 70.000đ/1 điểm còn nếu không trúng thì số tiền 8.000.000đ thuộc về M. Sau khi thống nhất xong M sử dụng bút bi màu đỏ ghi 04 cặp số 28; 56; 08; 80 x100đ, ký hiệu LNB tức lô Ninh Bình vào 01 tờ giấy màu vàng KT (6x8)cm để bán các cặp số lô cho T và đặt ở bàn đợi Mần Xuân T lấy tiền trả. Khi T vừa ra xe mô tô định lấy tiền trả cho M thì bị Công an thị trấn N bắt quả tang.

Quá trình điều tra Lương Thị Hồng M, Mần Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã chứng minh số tiền Lương Thị Hồng M, Mần Xuân T sử dụng để đánh bạc là 8.000.000đ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Lương Thị Hồng M, Mần Xuân T đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSNQ-HS ngày 05/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã quyết định truy tố các bị cáo Lương Thị Hồng M, Mần Xuân T ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Lương Thị Hồng M từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

- Khấu trừ 5% thu nhập/tháng trong thời gian chấp hành để sung quỹ nhà nước.

- Phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ sung quỹ nhà nước.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

- Mần Xuân T từ 25.000.000đ đến 27.000.000đ.

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 8.000.000đ.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bút bi Thiên Long màu đỏ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan.

Lời nói sau cùng của các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

huyện N đã truy tố cụ thể như sau: Lợi dụng vào việc làm đại lý xổ số cho Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Ninh Bình và dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày Nguyễn Thị Hồng M đã tự đứng ra làm chủ đề bán cho những người chơi “đánh lô, đề” nhằm mục đích thu lời bất chính. Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 08/01/2018, tại địa bàn phố P, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình Lương Thị Hồng M bán cho Mần Xuân T 04 cặp số lô 28; 56; 08; 80 mỗi cặp số 100 điểm, mỗi điểm 20.000đ với tổng số tiền 8.000.000đ thì bị Công an thị trấn N bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản lấy lời khai của người chứng kiến, biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ tài liệu có liên quan trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định khoảng 17 giờ 45 phút ngày 08/01/2018 Lương Thị Hồng M, Mần Xuân T có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi lô, đề với tổng số tiền đánh bạc là 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Hành vi nêu trên của các bị cáo là cố ý, có tính chất vụ lợi nhằm tạo ra thu nhập bất chính. Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự thì *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo Lương Thị Hồng M, Mần Xuân T theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh lô, đề của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nhưng vì mục đích lợi nhuận mà các bị cáo bất chấp cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Cần nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Đối với Lương Thị Hồng M là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi lô, đề trái phép nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bản

thân bị cáo có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc”. Thế nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo và rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội điều đó chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp; Được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người lương thiện và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, do bị cáo đã bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, hiện tại bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn do vậy miễn khoản khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Đối với Mần Xuân T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi đánh lô, đề trái phép nhằm tạo ra thu nhập bất chính của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xong ngoài lần phạm tội lần này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật không vi phạm điều mà pháp luật cấm, chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính điều đó chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân tốt. Mặt khác, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GALAXY J7 PRIME, có số thuê bao 1: 0919.314.221 số thuê bao 2: 0977.328.219; Tiền Việt Nam: 2.133.000 đ; 01 túi xách cá nhân có quai túi màu đen nhãn hiệu DAN LOAN DO NA; 01 ví da nữ màu đen; 01 kéo loại cán nhựa màu xanh; 04 bút bi nhãn hiệu Thiên Long (màu xanh); 01 mảnh giấy ghi kết quả sổ số kiến thiết miền bắc ngày 07/01/2018; 100 tờ giấy kẻ ngang KT (6x10)cm; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lương Thị Hồng M; 59 tờ vé lô 2 số, ba số, 4 số loại 10.000đ; 13 tờ vé lô tô 3G loại 10.000đ; 35 tờ vé lô tô tự

chọn các cặp số loại 20.000đ; 13 tờ vé lô tô 3G loại 20.000đ; 26 tờ vé lô tô tự chọn các cặp số loại 10.000đ; 01 bàn sắt sơn màu xanh; 04 ghế nhựa màu đỏ; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave X màu trắng BKS35N1-14128 của Lương Thị Hồng M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng bạc có số thuê bao 168.7768.123; 01 ví da nam màu nâu; 01 chứng minh nhân dân mang tên Mân Xuân T; Tiền Việt Nam 750.000đ của Mân Xuân T; 01 xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE, BKS 35N1- 01601 màu đỏ đen là tài sản hợp pháp của ông Mân Văn T, ông T cho T mượn xe và không biết T sử dụng xe mô tô để đi mua số lô. Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho các bị cáo Lương Thị Hồng M, Mân Xuân T và ông Mân Văn T là phù hợp.

- Đối với số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) các bị cáo dùng để đánh bạc hiện đang gửi tại tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện N cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 bút bi Thiên Long màu đỏ là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc giá trị thấp nên cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lương Thị Hồng M, Mân Xuân T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lương Thị Hồng M, Mân Xuân T phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Lương Thị Hồng M 09(Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo M cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Phạt bổ sung nộp ngân sách nhà nước 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Mân Xuân T 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng)

2. Về xử lý vật chứng

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Số tiền này hiện đang gửi tại tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bút bi Thiên Long màu đỏ.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Lương Thị Hồng M, Mần Xuân T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ